



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500)
Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải,
huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;
- Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;
- Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27 tháng 11 năm 2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn đánh giá tác động môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng đô thị;
- Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;
- Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
- Căn cứ Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công nhận Chủ đầu tư Dự án Khu đô thị mới Khánh Hải tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
- Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận tại Tờ trình số 197/TT-SLT ngày 14 tháng 11 năm 2017 và của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3905/TTr-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2017, Kết quả thẩm định đồ án số 3904/SXD-QHKT ngày 12 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận với nội dung chủ yếu như sau:

1. Lý do và sự cần thiết lập Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Khánh Hải:

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh lần 2 Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải và Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công nhận Chủ đầu tư Dự án Khu đô thị mới Khánh Hải tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và đẩy nhanh tiến độ dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và tạo bộ mặt khang trang, cảnh quan thị trấn Khánh Hải;

b) Việc lập Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải là quan trọng và cấp thiết nhằm tạo quỹ đất ở giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân, định hướng chuyển đổi nghề cho các hộ dân nằm trong ranh dự án, từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Mục tiêu và tính chất của đồ án quy hoạch:

2.1. Mục tiêu:

- Làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng, giải quyết nhu cầu đất ở tại thị trấn Khánh Hải;

- Hình thành khu đô thị mới Khánh Hải có chất lượng sống tốt hơn, phát triển bền vững;

- Cụ thể hóa quy định quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng như quy hoạch sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng tại Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

2.2. Tính chất: Là Khu đô thị mới theo tiêu chí đô thị loại II (theo định hướng quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh).

3. Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch:

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch chi tiết xây dựng khoảng 29,49 ha (trong đó có 2,49ha chính trang khu dân cư hiện hữu) và được giới hạn bởi:

- Phía Bắc: Giáp Trường tiểu học Dư Khánh và khu dân cư hiện có;

- Phía Nam: Giáp đường Trường Chinh;

- Phía Đông: Giáp đường Trương Hán Siêu và khu tái định cư Cầu Ninh Chữ;
 - Phía Tây: Giáp đường Yên Ninh.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của đồ án:

Bảng thống kê các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch
I	Dân số		
1	Dân số trong khu vực thiết kế	Người	4.456
II	Chỉ tiêu sử dụng đất		
1	Đất ở	m ² /người	25-50
2	Đất cây xanh công cộng	m ² /người	2-5
3	Đất công trình công cộng dịch vụ	m ² /người	2-5
4	Đất Nhà ở xã hội	% đất ở	≥20
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	%	≥18
III	Hạ tầng kỹ thuật đô thị		
1	Cấp nước sinh hoạt (Qsh)	l/người/ngày đêm	150
2	Cấp nước dịch vụ	lít/ m ² sàn	2
3	Thoát nước sinh hoạt	%Qsh	120
4	Rác thải	Kg/người/ngày đêm	1
5	Cấp điện sinh hoạt	KWh/người/năm	750
6	Chiếu sáng đường phố	Cd/ m ²	0,4-1,0

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cân bằng sử dụng đất quy hoạch

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m ² /ng)	SỐ LÔ	DÂN SỐ
A	QUY HOẠCH CHÍNH TRANG		24.867,2	8,4%	5,58	135	540
1	Đất ở chính trang	D	18.511,9	6,3%	34,28	135	
2	Đất tôn giáo (Đình Khánh Tân)	TG	731,6	0,2%	1,35		
3	Đất giao thông	GT	5.623,7	1,9%	10,41		
B	QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ MỚI		270.021,3	91,6%	60,60	979	3.916
I	Đất giáo dục	GD	2.912,6	1,0%	0,74		
II	Đất công trình công cộng, Thương mại - Dịch vụ	CC	15.889,1	5,4%	4,06		
III	Đất ở	ĐO	120.046,6	50,3%	37,86		
1	Đất ở phân lô (Diện tích trung bình 100-125 m ²)	A	86.471,9			766	3.064
2	Đất ở phân lô (Diện tích trung bình 120-400 m ²)	B	26.952,4			136	544
3	Đất ở phân lô (Diện tích trung bình 80-100 m ²)	C	6.622,3			77	308

IV	Đất nhà ở xã hội	NOXH	28.230,3				
V	Đất công viên cây xanh - TĐTT - Mặt nước	CXCV	13.011,7	4,4%	3,3		
VI	Đất giao thông	GT	89.931,0	30,5%	23,0		
TỔNG CỘNG			294.888,5	100%	66,18	1.114	4.456

6. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan và các không gian chính trong khu quy hoạch theo đồ án quy hoạch nhằm hình thành khu đô thị mới đáp ứng với tính chất, mục tiêu quy hoạch trên cơ sở tôn trọng hiện trạng và cảnh quan tự nhiên khu vực, cụ thể như sau:

a) Đất ở:

- Hệ thống đất ở được bố trí thành 3 loại hình như sau:

+ Đất ở phân lô (diện tích trung bình 100 - 125m²): Khu phố với chức năng là ở kết hợp thương mại dịch vụ, văn phòng, shop,...

+ Đất ở phân lô (diện tích trung bình 180-560m²): Khu nhà ở với chức năng là ở kết hợp các chức năng văn phòng, studio, shop, ăn uống,... nằm trên trục đường Trường Chinh và trên các trục đường N1;

+ Đất ở phân lô (diện tích trung bình 80-100m²): Khu phố với chức năng là đất ở, được bố trí tập trung giữa khu ở hiện hữu và Trường Tiểu học Du Khánh.

- Kiến trúc nhà phố được thiết kế phù hợp với cảnh quan chung trong khu dân cư và xây dựng theo thiết kế cụ thể của tư vấn kiến trúc, có sự thống nhất hài hòa giữa các khối, mảng trên mặt đứng chính, kiến trúc công trình hiện đại, thân thiện với môi trường có xu hướng công trình kiến trúc xanh.

- Về màu sắc, vật liệu mặt tiền có tông màu sắc nhẹ nhàng, không gây phản cảm cho người dân sống trong khu vực, phù hợp với khí hậu địa phương và các điểm nhấn công trình phải phù hợp, hài hòa với tuyến phố.

b) Khu công trình giáo dục:

Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa trong khu vực và trong đồ án quy hoạch 1/2000 tương đối đầy đủ, đảm bảo phục vụ nhu cầu cho người dân trong khu vực. Trong khu dân cư được quy hoạch bố trí một công trình trường mẫu giáo nhằm phục vụ khu dân cư và đảm bảo bán kính phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng đồng cho người dân trong khu đất quy hoạch.

c) Khu công trình công cộng, thương mại dịch vụ:

Các công trình công cộng, phát triển hỗn hợp cần tạo được những khoảng không gian mở trước mỗi công trình, tạo sự liên kết về không gian xanh trong toàn khu, góp phần làm tăng mỹ quan đô thị.

d) Khu công viên cây xanh:

- Công viên cây xanh (ký hiệu: CXCV1, CXCV2, CXCV3, CXCV4) và các dải cây xanh trên các trục cảnh quan là khu cây xanh với tính chất giao lưu cộng đồng, nơi chạy bộ, thể dục nhẹ, nghỉ ngơi sinh hoạt văn hóa giải trí của khu vực. Công viên xây xanh không bố trí hàng rào quanh khu nhằm tạo cảm giác

thân thiện và không gian mở cho khu vực. Cây xanh trồng và bố trí khá đa dạng loại hình tỉ lệ phủ xanh tối thiểu là 40%;

- Vườn hoa vườn dạo được bố trí phân tán, xen cấy giữa không gian xanh. chức năng chính của vườn hoa là các không gian tổ chức cảnh quan và nghỉ ngơi thư giãn cho cư dân và khách vãng lai lân cận. Trong công viên có thể tổ chức một vài không gian tiểu cảnh, vườn hoa trang trí kết hợp kiến trúc nhỏ 01 tầng, màn căng với mật độ xây dựng thấp <5% và có tính chất mở với các chức năng như che nắng, chòi nghỉ chân, trạm bán hàng lưu động,...

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản phù hợp theo định hướng quy hoạch chung, đảm bảo tính kết nối và giải quyết các vấn đề hạ tầng kỹ thuật đối với khu quy hoạch.

8. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

9. Tổng kinh phí lập quy hoạch:

Tổng kinh phí lập quy hoạch: 1.037.925.000đ (theo Kết quả thẩm định đồ án số 3904/SXD-QHKT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Sở Xây dựng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc Chủ đầu tư (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận) triển khai các bước tiếp theo về đầu tư, xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư sớm triển khai dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trong công tác công bố, cắm mốc thực địa theo quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Bàn giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan, đơn vị liên quan và chính quyền địa phương để có cơ sở theo dõi, quản lý trong quá trình triển khai thực hiện;

b) Khẩn trương lập hồ sơ, thủ tục theo quy định và triển khai dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Khánh Hải, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Văn hóa Thể

thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải; Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Ninh Thuận; Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

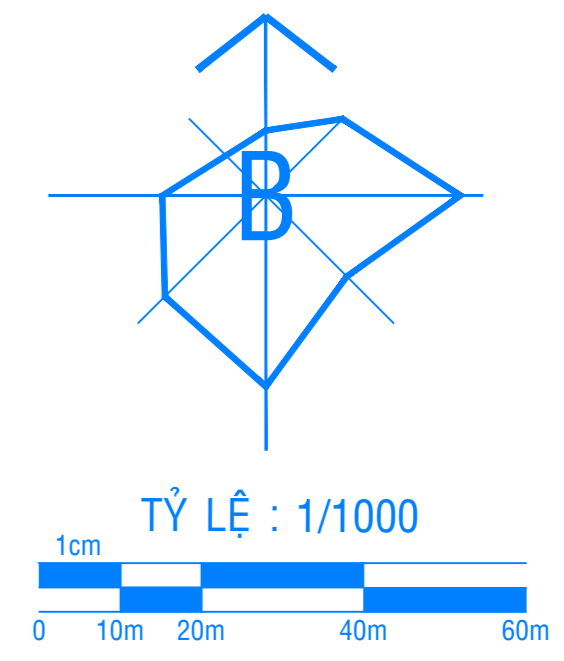
- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- C.ty TNHH TMXD Sơn Long Thuận (03 bản);
- VPUB: NC, TCD, KTN, QHXD;
- Lưu: VT.
(Bạt -XD)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TL 1/500 - KHU ĐÔ THỊ MỚI KHÁNH HẢI
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m ² /người)	SỐ LÔ	DÂN SỐ
A QUY HOẠCH CHÍNH TRANG							
1	ĐẤT Ở CHÍNH TRANG	D	24.867,2	8,4%	5,58	135	540
2	ĐẤT TÒN GIÁO (ĐÌNH KHÁNH TÂN)	TG	731,6	0,2%	1,35		
3	ĐẤT GIÁO THỪNG	GT	5.623,7	1,9%	10,41		
B QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ MỚI							
			270.021,3	91,6%	60,60	979	3.916
I ĐẤT GIAO DỤC							
1	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	GD	3.912,6	1,0%	0,74		
2	ĐẤT Ở PHÂN LÔ (Diện tích trung bình 120-400 m ²)	CC	15.889,1	5,4%	4,06		
3	ĐẤT Ở PHÂN LÔ (Diện tích trung bình 80-100 m ²)	ĐD	148.276,9	50,3%	37,86		
4	ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI	A	86.471,9			766	3.064
II ĐẤT CHUNG CỤ, NHÀ Ở XÃ HỘI							
1	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH - TĐT - MẶT NƯỚC	NOXH	28.230,3			136	544
2	ĐẤT GIAO THÔNG	CXCV	13.011,7	4,4%	3,3		
3	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	89.931,0	30,5%	23,0		
TỔNG CỘNG			294.888,5	100,0%	66,18	1.114	4.456

KÍ HIỆU:

DIỆN TÍCH (m²) 3.584,4 DIỆN TÍCH (m²) 7.385,57 SỐ LÔ

KÍ HIỆU LÔ ĐẤT CXCV-1 KÍ HIỆU LÔ ĐẤT A1

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG 5% 1 MẬT ĐỘ XÂY DỰNG 80% 3-5 TẦNG CAO XD

TẦNG CAO XD 250,0 DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT ĐƠN VỊ (m²)

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH CTXD
- RANH QUY HOẠCH CHÍNH TRANG
- ĐẤT CÂY XANH - CÔNG VIÊN
- ĐẤT Ở HIỆN HỮU CHÍNH TRANG
- ĐẤT Ở PHÂN LÔ MỚI
- ĐẤT TÒN GIÁO
- ĐẤT GIÁO DỤC
- ĐẤT CHUNG CỤ, NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ: NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2017

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH THUẬN
 KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2017

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY TNHH TM & XD SƠN LONG THUẬN
 KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2017

CÔNG TRÌNH:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TL 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI KHÁNH HẢI
 THỊ TRẤN KHÁNH HẢI - HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH_05 GHÉP: 1 - A0 TỈ LỆ: 1/1000 NGÀY: / / 2017

THIẾT KẾ: KTS. HUỖNH ĐOÀN NHƯNG

TRƯỞNG PHÒNG: KS. LÊ THANH HÀ

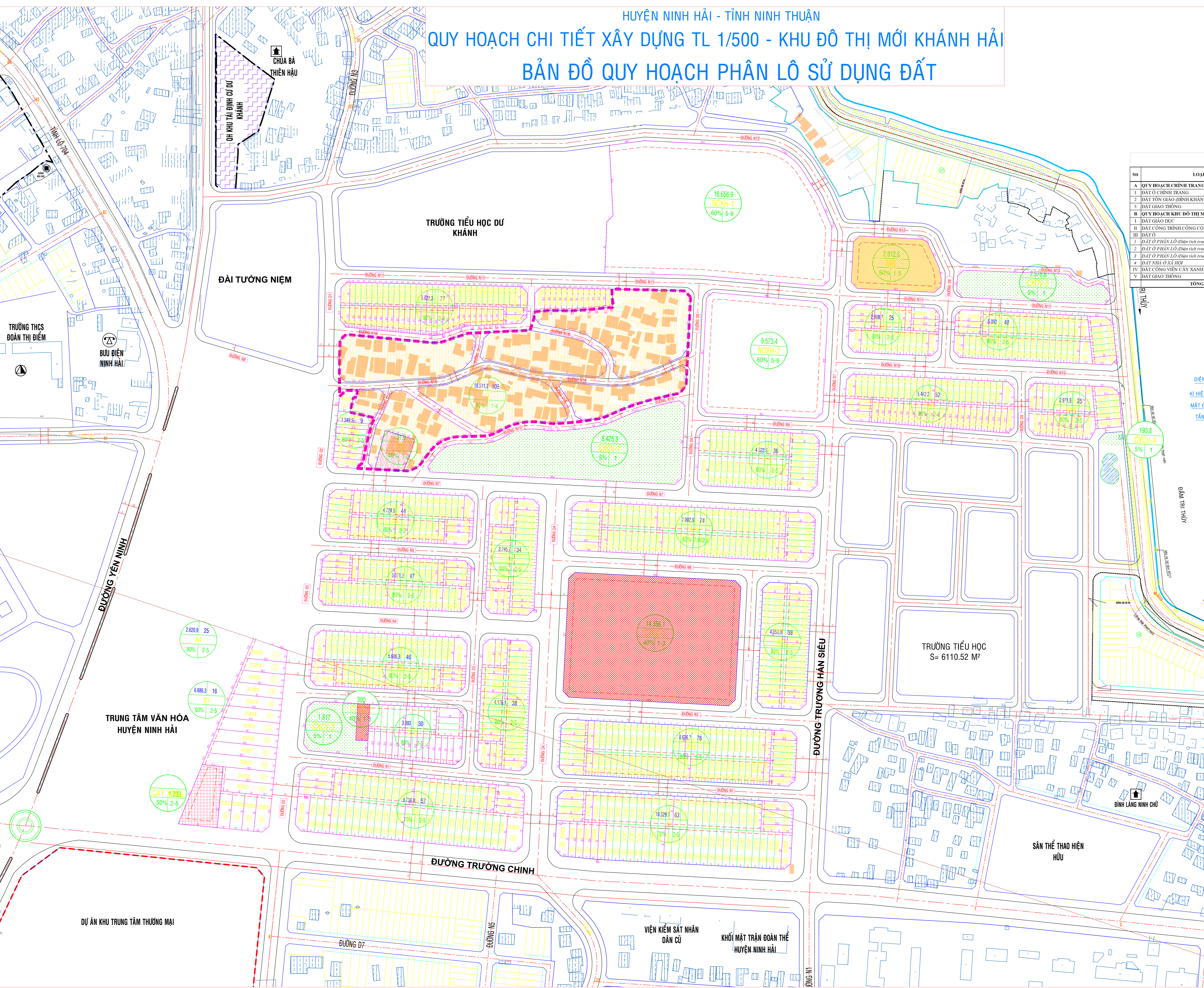
CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG

QL KỸ THUẬT: KS. ĐẶNG HUY TRUNG

GIAM ĐỐC:

KTS. NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG **SÔNG ĐÌNH**
 43-45 PHẠM ĐÌNH HỒ, TP. PHAN RANG-THÁP CHĂM, T. NINH THUẬN
 Tel: 068 3920294 - Fax: 068 3821838 - Gmail: tksongding@gmail.com



CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

(Địa điểm) ____, ngày __ tháng __ năm __

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác ⁽⁴⁾
1	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]		
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây dựng]		
3	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]		
				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết

định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾**1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:**a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽³⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽⁴⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm⁽⁵⁾

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]*1. Dự án số 01: ___ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành <input type="checkbox"/> Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):

	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: ___ [*ghi tên dự án*]

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày___ tháng___ năm___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày___ tháng___ năm___ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ [*ghi tên dự án*].2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: ___ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho ___ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh ⁽¹⁾ [*ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh*]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia <i>[Ghi phân công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]</i>	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [<i>Đứng đầu liên danh</i>]			<i>[tối thiểu 30%]</i>
2	Thành viên 2			<i>[tối thiểu 15%]</i>
3	Thành viên 3			<i>[tối thiểu 15%]</i>
.....				
Tổng			100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
 - Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
 - Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
 - Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ___ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.